TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** TỈNH T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số:22/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:31/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2021 về việc " Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Công T - sinh năm 1978

Địa chỉ: SN 42 đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố 10, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Quách Thị Thêm - sinh năm 1982

Địa chỉ: SN 09 đường Đào Duy Anh, khu phố 10, phường Ng, thị xã B, tỉnh T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57/ Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 29 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Công T và chị Quách Thị T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Công T và chị Quách Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Quách Văn T(nam) sinh ngày 15/02/2000(vì mâu thuẫn vợ chồng nên chị Thêm đi khai sinh lấy họ mẹ không lấy họ bố). Nay cháu đã đến tuổi thành niên và có gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Công T và chị Quách Thị T mỗi người phải nộp 75.000đ(Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chuyển số tiền 300.000đ anh T đã nộp tạm ứng án phí sang phần án phí cả 2 người. Như vậy anh T, chị T đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho anh Lê Công T số tiền 150.000đ theo biên lai thu số: AA/2019/0007199 ngày 15/3/2021 của chi cục Thi hành án dân sự Thị xã B, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã B
- UBND P. B
- Chi cục thi hành án;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

TỐNG THỊ HÀ